

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026**
(Tài liệu phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH11 ngày 26/11/2013; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt: THTK, CLP) 06 tháng đầu năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ trong 06 tháng cuối năm 2026 của tỉnh, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức THTK, CLP

Căn cứ các chủ trương¹ của Đảng, quy định của Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, tuân thủ dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

¹ Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15; Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 15/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Ban Chấp hành Trung ương; Công văn số 19583/BTC-PC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính về việc xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, kết cấu hạ tầng, công trình và quản lý sử dụng tài sản công hiệu quả, đảm bảo theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 với tinh thần “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*” và “*6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả*”. Từ đó, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản công, nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; bảo đảm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2026².

Bên cạnh đó, công tác quản lý tài sản công được tập trung rà soát thông qua tiến trình thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công theo Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh; Triển khai Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 24/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030, kế hoạch thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện³ nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sử dụng điện, nhiên liệu, tài nguyên và các nguồn lực xã hội tiết kiệm, hiệu quả, xây dựng văn hóa tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2026

1. Kết quả thực hiện

a) Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 16 Nghị quyết và ban hành theo thẩm quyền 27 văn bản quy phạm pháp luật mới về một số chế độ, chính sách, định mức trong từng ngành, lĩnh vực nhằm tạo cơ sở cho việc thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả triển khai chủ trương thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước (*Chi tiết Phụ lục đính kèm*).

² Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

³ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện trên địa bàn tỉnh.

Các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được tổ chức soạn thảo, dự thảo và lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan và đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thông qua và ban hành đúng quy định của pháp luật; qua đó, tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng.

b) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

- Trong lập, phê duyệt và thực hiện dự toán: Trên cơ sở bám sát hướng dẫn của Trung ương về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đảm bảo theo đúng quy định, định mức; theo đó, giao dự toán tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (chưa kể thu chuyển nguồn, thu bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu) là 27.870,900 tỷ đồng và dự toán tổng chi ngân sách địa phương là 45.122,058 tỷ đồng.

Để thực hiện hoàn thành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong điều kiện năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; vì vậy, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt thực hiện các chủ trương của Đảng, nghị quyết của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁴ và các nhiệm vụ, giải pháp điều hành của tỉnh đã đề ra như: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2026; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 15/04/2026 về việc tăng cường thực hiện các giải pháp trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vấn đề gây lãng phí để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó, tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm là 16.566,7 tỷ đồng, đạt 59,4% so với dự toán, tăng 20,6% so cùng kỳ năm 2025; tổng chi cân đối ngân sách địa phương là 17.505,4 tỷ đồng, đạt 38,8% so dự toán năm 2026 (trong đó: chi ngân sách tỉnh 7.340,2 tỷ đồng, đạt 30,9% dự toán năm và chi ngân sách xã, phường 10.165,2 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán năm).

Nhìn chung, trong công tác lập, phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xây dựng dự toán, trong đó, đã thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ là 1.003,074 tỷ đồng (*cấp*

⁴ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026.

tỉnh: 653,745 tỷ đồng, cấp xã: 349,329 tỷ đồng). Việc điều hành, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và thực hiện nghiêm theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Trong quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG): Căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương về cơ chế quản lý, tổ chức, thực hiện các Chương trình MTQG; trên cơ sở số liệu quyết toán, tổng kinh phí các Chương trình MTQG chuyển nguồn sang năm 2026 tiếp tục thực hiện là 804,189 tỷ đồng. Trong đó: Số kinh phí do các đơn vị, địa phương hết nhiệm vụ, không còn nhu cầu sử dụng đã hoàn trả về ngân sách tỉnh theo Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh là 256,147 tỷ đồng; số kinh phí đã phân bổ lại cho các đơn vị khác có nhu cầu là 80,188 tỷ đồng⁵.

UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành đẩy nhanh tiến độ giải ngân, việc điều chuyển kế hoạch vốn, kinh phí kéo dài được thực hiện kịp thời, ban hành nhiều văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án. Trên cơ sở đó, lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng số kinh phí đã giải ngân là 84,868 tỷ đồng/480,549 tỷ đồng, đạt tỷ lệ là 17,66% (trong đó: Vốn đầu tư là 54,396 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 30,472 tỷ đồng).

c) Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

- Về quản lý và sử dụng tài sản công:

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, tài sản công được phân cấp quản lý và sử dụng theo đúng quy định⁶, đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và có hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chuyên môn; không sử dụng vào mục đích cá nhân; được bảo trì, bảo dưỡng và kiểm kê định kỳ hằng năm.

Việc phân cấp rõ về thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách nhà nước, đáp ứng tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý tài sản công trong giai đoạn hiện nay.

⁵ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh.

⁶ Quyết định số 100/2026/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số và máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

- Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại (xe ô tô): Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức⁷, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đến nay, toàn tỉnh có 772 xe ô tô (*cấp tỉnh quản lý, sử dụng 406 xe ô tô gồm: phục vụ chức danh: 05 xe; phục vụ công tác chung: 250 xe; chuyên dùng: 151 xe; cấp xã quản lý, sử dụng 366 xe ô tô gồm: phục vụ công tác chung: 173 xe; chuyên dùng: 193 xe*). Trong 6 tháng đầu năm 2025, hoàn thành 06 gói thầu mua sắm tập trung xe ô tô với tổng giá trị dự toán được duyệt là 26.862 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 26.822 triệu đồng, tiết kiệm cho ngân sách 40 triệu đồng.

- Tiết kiệm sử dụng kinh phí trong đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa theo phương thức mua sắm tập trung quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: UBND tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp⁸ cho các địa phương và các đơn vị để chủ động trong việc mua sắm máy móc, thiết bị, hàng hóa đảm bảo kịp thời phục vụ cho các hoạt động của đơn vị và tránh lãng phí nguồn kinh phí đã được phân bổ.

d) Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Trong đầu tư xây dựng: Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công của địa phương đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 và *Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026*, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định⁹ phân bổ và giao toàn bộ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư (đạt 100% kế hoạch), tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư phát triển trên địa bàn.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số

⁷ Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 23/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung; Quyết định số: 2727/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh; Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế); Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

⁸ Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 13/09/2025 về Danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh (trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế) và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 về Danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với thuốc, vật tư y tế, thủy tinh thể nhân tạo, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

⁹ Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 13/02/2026, Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2026, các văn bản chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình thực tế; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, yêu cầu nâng cao trách nhiệm, chủ động phối hợp, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện từng dự án, góp phần thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến ngày 30/6/2026 là 5.107,216 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 4.654,658 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 452,558 tỷ đồng), đạt 32,37% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026 (4.712,026/14.557,437 tỷ đồng), đạt 25,08% so với kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao kể cả vốn kéo dài (5.107,216/20.362,337 tỷ đồng). Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh đạt 24,94%, vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) đạt 25,84%.

Việc điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, theo tinh thần thiết lập kỷ cương giải ngân đầu tư công đã góp phần sớm đưa các dự án, công trình vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chống lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư công. Kết quả giải ngân theo số liệu của Bộ Tài chính, tỉnh Gia Lai hiện đứng thứ 18/34 tỉnh, thành phố năm 2026.

- Trong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu vốn ngân sách nhà nước (*không tính đấu thầu theo hình thức mua sắm tập trung*): Trên cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, trách nhiệm trong công tác đấu thầu của UBND tỉnh tại Công văn số 4756/UBND-KTTH ngày 18/4/2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn bộ quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; không làm phát sinh cơ chế “xin - cho”; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác đấu thầu thuộc phạm vi quản lý.

- Trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: Công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành được các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương với tinh thần chắc chắn, hiệu quả, chống lãng phí và góp phần tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước. Từ đầu năm đến nay, công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành cấp tỉnh đã thực hiện 77 dự án với tổng giá trị 2.021,5 tỷ đồng. Qua công tác thẩm tra, đã giảm trừ 1,796 tỷ đồng so với đề nghị của các chủ đầu tư.

- Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp: Việc quản lý và sử dụng trụ sở làm việc được thực hiện đúng quy định, không phát hiện trường hợp sử dụng sai mục đích hoặc gây thất thoát, lãng phí tài sản công. Hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tiếp tục phối hợp xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư theo Phương án số 05/PA-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh và triển khai

thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất theo Công văn số 8145/UBND-KTTH ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh.

- Trong quản lý, sử dụng công trình cấp nước tập trung (CNTT) nông thôn:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, kiểm tra, đánh giá tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước nông thôn tập trung; qua đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề xuất UBND tỉnh các hạng mục, công trình trong năm 2026 gồm 07 danh mục, tổng mức đầu tư dự kiến 596 tỷ đồng được xếp theo thứ tự ưu tiên đảm bảo mang lại hiệu quả bền vững và giải quyết kịp thời các điểm nghẽn phát triển¹⁰.

- Công tác quản lý công trình chợ trên địa bàn tỉnh: Trên cơ sở quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 về phân cấp quản lý chợ và ban hành mẫu nội quy chợ trên địa bàn tỉnh; Sở Công thương đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương.

- Trong quản lý, sử dụng nhà cũ thuộc sở hữu nhà nước: Trên cơ sở phối hợp của các cơ quan, đơn vị và dữ liệu về nhà ở đang quản lý, Sở Xây dựng đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét xử lý các trường hợp đề nghị mua, thuê, các trường hợp vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng nhà ở thuộc tài sản công theo quy định tại Văn bản số 4572/SXD-QLN ngày 08/6/2026.

đ) Trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên

- Trong quản lý, sử dụng đất đai: Công tác quản lý tài nguyên đất đai, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện chặt chẽ, thống nhất và đảm bảo nguyên tắc “sử dụng đất tiết kiệm và có hiệu quả” theo các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai.

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được HĐND tỉnh giao, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, phương án đấu giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và được theo dõi chặt chẽ tiến độ thu vào ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn thu được đưa vào phục vụ chi đầu tư phát triển của tỉnh, tránh lãng phí trong lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở đó, ước thực hiện 6 tháng đầu năm số thu tiền sử dụng đất là 4.150 tỷ đồng, đạt 36,4% dự toán HĐND tỉnh giao (11.400 tỷ đồng), đạt 69% so với cùng kỳ năm 2025; số thu tiền thuê mặt đất,

¹⁰ Báo cáo số 140/BC-SNNMT ngày 18/03/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về đề xuất các dự án thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

mặt nước là 3.000 tỷ đồng, đạt 150% dự HĐND tỉnh giao (2.000 tỷ đồng), tăng 548,1% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Đối với thu hút đầu tư các dự án có sử dụng đất: UBND tỉnh quan tâm, chú trọng kêu gọi, xúc tiến đầu tư đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài KCN, CCN. UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, chuyển đổi xanh, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo,... qua đó, lũy kế 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút 165 dự án đầu tư, đạt 97,06% KH, gấp 2,42 lần so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký đầu tư là 164.749,98 tỷ đồng, tăng gấp 3,21 lần so với cùng kỳ, trong đó: có 163 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 164.433,13 tỷ đồng và 02 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 315,85 tỷ đồng (tương đương 12,1 triệu USD).

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản: UBND tỉnh rất quan tâm và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị Quyết 02/2026/NQ-HĐND ngày 09/02/2026 quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh về quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch số 1934/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026:

+ Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản: UBND tỉnh đã ban hành 29 Giấy phép khai thác khoáng sản; 01 Giấy phép điều chỉnh nội dung giấy phép; 04 Giấy phép gia hạn khai thác; 04 Giấy phép thăm dò khoáng sản; 07 Quyết định công nhận trữ lượng; 01 Thông báo chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản; 01 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; 01 Giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; 01 Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; 16 Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án; và 02 Giấy xác nhận gia hạn đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án và 01 Quyết định cho phép trả lại khu vực đã đăng ký khai thác;

+ Công tác đấu giá mỏ: Thực hiện theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 với tổng số mỏ đưa vào đấu giá 100 khu vực mỏ và tổ chức làm 02 đợt đấu giá (đợt 1: Tổ chức đấu giá 60 khu vực mỏ; đợt 2: Tổ chức đấu giá 40 khu vực mỏ còn lại). Hiện đang phối hợp với các cơ quan liên quan để xét chọn, lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 30 dự án được cấp phép khai thác khoáng sản với tổng số tiền phải nộp hơn 234 tỷ, trong đó phải nộp năm 2026 hơn 49 tỷ đồng. Công tác thu tiền khai thác và nộp thuế khai thác khoáng sản được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với cơ quan thuế xác định các khoản thu nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác khoáng sản như: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, tiền thuê đất, phí bảo vệ môi trường để đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện theo quy định. Theo đó, ước thực hiện 6 tháng đầu năm số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 115 tỷ đồng, đạt 76,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao (150 tỷ đồng), tăng 30,2% so với cùng kỳ năm 2025.

+ Công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đã được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương làm việc với Đoàn thanh tra tỉnh theo Quyết định số 03/QĐ-TTT ngày 06/01/2026 về thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với cát, đá xây dựng, đất san lấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 430/QĐ-SNNMT ngày 05/5/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã quyết định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với 08 doanh nghiệp với tổng số tiền phải nộp hơn 1,4 tỷ đồng. Từ đó, góp phần quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng:

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên được UBND tỉnh chú trọng, tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ và phát triển rừng, trong đó, có rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Đến nay, đã có 46/46 chủ rừng là tổ chức được phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 01 Vườn quốc gia, 31 Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và 14 Công ty Lâm nghiệp; diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh là 23.331,12 ha (rừng trồng 23.078,08 ha; rừng tự nhiên 253,04 ha). Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở NN&MT chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tính đến ngày 31/12/2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,72%; dự kiến tỷ lệ che phủ rừng năm 2026 đạt 45,75%.

- Về tổ chức, sắp xếp bộ máy: Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Phương án số 02/PA-UBND ngày 27/9/2025 và Phương án số 05/PA-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, đã giảm 11 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp¹¹, giảm 24 đầu mỗi sự nghiệp trực thuộc Chi cục thuộc Sở¹², hoàn thành việc chuyển giao 135 Trạm Y tế cấp xã và chỉ tiêu số lượng người làm việc của các Trạm Y tế về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, hoàn thành việc nâng mức độ tự chủ lên tự đảm bảo chi thường xuyên đối với 03 đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 về khung số lượng, tên gọi và chức năng các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tổng số lượng phòng được bố trí tối đa theo khung quy định của Chính phủ là 607 phòng chuyên môn và tương đương. Tổng số lượng phòng được bố trí theo Quyết định này là 589 phòng chuyên môn và tương đương (49 UBND cấp xã được bố trí khung tối đa 05 phòng chuyên môn và tương đương, 86 UBND cấp xã được bố trí khung tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương). Số lượng chưa phân bổ là 18 phòng chuyên môn và tương đương (để lại dự phòng, bố trí khi phát sinh yêu cầu thực tiễn và bảo đảm đủ điều kiện theo quy định).

- Về kết quả thực hiện tinh giản biên chế: Việc thực hiện tinh giản biên chế, quản lý và sử dụng biên chế của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2026 được thực hiện theo đúng quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ đến ngày 30/6/2025 đối với hơn 2.894 trường hợp với kinh phí hơn 516,642 tỷ đồng.

- Về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Đã thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Đến nay, có 56 TTHC được phân cấp (trong đó: Sở Công Thương: 36 TTHC; Sở Nội vụ: 6 TTHC; Ban Quản lý Khu kinh tế: 6 TTHC; Sở Xây dựng: 7 TTHC; Sở Y tế: 1 TTHC) và 317 TTHC được ủy quyền (trong đó: Sở Công Thương: 143 TTHC; Sở Khoa học và Công nghệ: 57 TTHC; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 62 TTHC; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 34 TTHC; Sở Y tế: 12 TTHC; Ban Quản lý Khu kinh tế: 5 TTHC; Sở Nội vụ: 4 TTHC).

Hiện nay, các quyết định phân cấp, ủy quyền đã được ban hành quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử theo quy định; trong quá trình thực tiễn triển khai

¹¹ Hoàn thành việc thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Pleiku và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn; sắp xếp 25 Trung tâm Giáo dục thường xuyên. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành 16 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cung ứng dịch vụ trên địa bàn liên xã, phường; sáp nhập Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường vào Văn phòng Đăng ký đất đai.

¹² Hoàn thành việc chuyển giao 12 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 12 Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp xã và chỉ tiêu số lượng người làm việc của các Trạm về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

cho thấy việc phân cấp, ủy quyền có tính khả thi cao, được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, gắn với điều kiện bảo đảm và năng lực thực thi của từng cấp, từng ngành. Quá trình thực hiện đã góp phần giảm khâu trung gian, rút ngắn thời gian xử lý công việc, đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc “gần dân, sát thực tiễn”, tạo thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở.

g) Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại địa phương cơ bản đã triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động về THTK, CLP của tỉnh đề ra. Hiện nay, có 18 doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ¹³; 04 doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ¹⁴. Các công ty, doanh nghiệp đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng vốn tài sản đúng mục đích, hiệu quả, nguồn vốn nhà nước giao được bảo toàn và phát triển. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ngoài ra, việc công khai, minh bạch trong việc cho vay, thu hồi vốn, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ được triển khai thực hiện theo quy định.

h) Trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2026 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả trong kỳ báo cáo, Thanh tra tỉnh đã tiến hành 28 cuộc thanh tra tại 249 đơn vị; có 7 cuộc từ năm 2025 chuyển sang và 21 cuộc triển khai trong kỳ; có 23 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc đột xuất. Qua thanh tra, phát hiện vi phạm về kinh tế số tiền 13.504,6 triệu đồng, chủ yếu trong lĩnh vực tài chính ngân sách, xây dựng, đất đai.

- Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 12.419,6 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 1.085 triệu đồng.

- Xử lý vi phạm hành chính: kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 28 tập thể và 01 cá nhân có liên quan.

- Chuyển cơ quan điều tra: Đã phát hiện và chuyển hồ sơ 01 vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua công tác thanh tra đã đề xuất nhiều kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản

¹³ Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh; Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đak Roong, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nùng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'đe, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pải, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trăm Lấp.

¹⁴ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Môi trường Bình Định, Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn, Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định.

lý, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật “từ sớm, từ xa”, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chủ động phòng ngừa hạn chế vi phạm pháp luật, hành vi tham nhũng, lãng phí.

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm, kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật THTK, CLP; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình về THTK, CLP trong năm 2026 thông qua việc ban hành tiêu chuẩn, định mức và các văn bản chỉ đạo kịp thời, sát thực tiễn, sát dự toán ngân sách, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công và điều hành kịp thời theo tình hình thực tế, qua đó đạt được nhiều kết quả khả quan trong thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các sở, ngành đã chủ động phối hợp hướng dẫn các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ GPMB, phát triển quỹ đất, tiến độ thi công, đưa vào sử dụng các công trình, dự án, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh, các công trình y tế, giáo dục... nhằm tăng tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và các nguồn vốn trong xã hội, đóng góp vào tăng trưởng GRDP của địa phương. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện để các nhà thầu, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước, đẩy mạnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đã giúp các đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí một cách hợp lý, tăng cường khai thác nguồn thu để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị, phát triển và mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm cơ sở vật chất; tạo được những chuyển biến tích cực trong quản lý tài chính, ngân sách ở các cơ quan, đơn vị và tạo ra cơ chế khuyến khích các cơ quan, đơn vị chi tiêu có hiệu quả, hướng đến kết quả đầu ra, tiết kiệm ngân sách.

- Việc thực hiện mua sắm tài sản công đảm bảo quy định, tiêu chuẩn, định mức đã được phân cấp cho các đơn vị khối tỉnh, địa phương để chủ động mua sắm kịp thời; công tác tổ chức đấu thầu dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cũng được triển khai hiệu quả.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, được chú trọng và tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện và xử lý vi phạm.

- Công tác cải cách hành chính đã được đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

khi thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường và đạt hiệu quả. Qua đó, kịp thời phát hiện thiếu sót trong quản lý, kiến nghị xử lý về kinh tế, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế ở các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí “từ sớm, từ xa”.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc THPT, CLP vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hiện THPT, CLP; thông tin báo cáo chưa nhận diện hết được các vấn đề gây lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để từ đó đề ra biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng các dự án đầu tư triển khai chậm tiến độ thực hiện có nguy cơ gây lãng phí.

III. Nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 15/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; bám sát theo Chương trình TK, CLP của địa phương, các kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập trong sử dụng ngân sách nhà nước, trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm. Phát huy vai trò của mỗi cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người dân trong THPT, CLP, phát hiện và tố giác những hành vi gây lãng phí, tiêu cực.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp gây lãng phí trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài sản công, lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, đất đai.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất dùng chung” và tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp, ủy quyền giải quyết về thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp theo lộ trình Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng. Gắn kết việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Các giải pháp thực hiện

- Thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện, kiến nghị, xử lý kịp thời những văn bản, quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, đang cản trở phát triển, làm phát sinh hoặc tăng chi phí tuân thủ cho xã hội, gây khó khăn trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Các cơ quan thuế, hải quan, tài chính và chính quyền địa phương các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, thu văn minh, tạo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về công khai, minh bạch trong lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao; các cơ quan chuyên môn tiết tục thực hiện rà soát, hoàn thiện và trình HĐND, UBND tỉnh các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến ban hành các tiêu chuẩn, định mức, chế độ chính sách trên tinh thần giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, không để xảy ra lãng phí, kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách theo quy định hiện hành.

- Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện rà soát, nhận diện các dạng hình thức lãng phí và nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện phòng, chống lãng phí trong thời gian đến trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục triển khai rà soát, thực hiện phương án sắp xếp, xử lý đổi cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo các quy định và hướng dẫn của Bộ, ngành để tránh gây thất thoát, lãng phí. Bên cạnh đó, rà soát, bố trí trụ sở, cơ sở vật chất cho các địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính để vừa đảm bảo điều kiện hoạt động và đảm bảo tính tiết kiệm, tránh lãng phí.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

**PHỤ LỤC: DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC,
CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Trích yếu
1	Nghị quyết	05/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai
2	Nghị quyết	06/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định phân định nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường; quy định tỷ lệ chi phí quản lý chung và mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai
3	Nghị quyết	07/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Gia Lai
4	Nghị quyết	08/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai
5	Nghị quyết	09/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
6	Nghị quyết	11/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định một số mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai
7	Nghị quyết	15/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Gia Lai
8	Nghị quyết	17/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
9	Nghị quyết	18/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai
10	Nghị quyết	20/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định về mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực báo chí trên địa bàn tỉnh Gia Lai
11	Nghị quyết	25/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai
12	Nghị quyết	26/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
13	Nghị quyết	28/2026/NQ-HĐND	24/4/2026	Quy định một số nội dung và mức chi để hỗ trợ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
14	Nghị quyết	56/2026/NQ-HĐND	29/5/2026	Quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai
15	Nghị quyết	72/2026/NQ-HĐND	29/5/2026	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
16	Nghị quyết	74/2026/NQ-HĐND	29/5/2026	Quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
17	Quyết định	05/2026/QĐ-UBND	19/01/2026	Quy định nội dung chi, mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai
18	Quyết định	07/2026/QĐ-UBND	23/01/2026	Phân cấp quản lý chợ và ban hành mẫu nội quy chợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
19	Quyết định	11/2026/QĐ-UBND	13/3/2026	Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030
20	Quyết định	12/2026/QĐ-UBND	16/3/2026	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai
21	Quyết định	13/2026/QĐ-UBND	16/3/2026	Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai
22	Quyết định	16/2026/QĐ-UBND	15/4/2026	Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến việc chứng thực trên địa bàn tỉnh Gia Lai
23	Quyết định	18/2026/QĐ-UBND	20/4/2026	Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030
24	Quyết định	19/2026/QĐ-UBND	22/4/2026	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển nằm trong ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh Gia Lai
25	Quyết định	22/2026/QĐ-UBND	24/4/2026	Ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai
26	Quyết định	26/2026/QĐ-UBND	24/4/2026	Quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai
27	Quyết định	27/2026/QĐ-UBND	24/4/2026	quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

TT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Trích yếu
28	Quyết định	32/2026/QĐ-UBND	29/4/2026	Quy định tiêu chí, điều kiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai
29	Quyết định	33/2026/QĐ-UBND	01/5/2026	Quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai
30	Quyết định	44/2026/QĐ-UBND	19/5/2026	Quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối trên địa bàn tỉnh Gia Lai
31	Quyết định	51/2026/QĐ-UBND	21/5/2026	Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định giao quản lý, xử lý tài sản và phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.
32	Quyết định	58/2026/QĐ-UBND	22/5/2026	Quy định mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
33	Quyết định	63/2026/QĐ-UBND	25/5/2026	Quy định phân công, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai
34	Quyết định	64/2026/QĐ-UBND	25/5/2026	Quy định giá cho thuê cụ thể đối với nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Gia Lai
35	Quyết định	65/2026/QĐ-UBND	25/5/2026	Quy định việc quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai
36	Quyết định	66/2026/QĐ-UBND	26/5/2026	Phân cấp thẩm quyền quyết định giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở phục vụ tái định cư do Nhà nước đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
37	Quyết định	67/2026/QĐ-UBND	26/5/2026	Phân cấp lập, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Gia Lai
38		74/2026/QĐ-UBND	31/5/2026	Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai
39	Quyết định	88/2026/QĐ-UBND	31/5/2026	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
40	Quyết định	90/2026/QĐ-UBND	31/5/2026	Quy định quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai
41	Quyết định	92/2026/QĐ-UBND	31/5/2026	Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
42	Quyết định	96/2026/QĐ-UBND	31/5/2026	Phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
43	Quyết định	100/2026/QĐ-UBND	16/6/2026	Phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số và máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai